

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 96/2026/DS-ST
Ngày 22-04-2026
“Về việc tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp.

Ông Ngô Hoàng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Đắc Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 716/2026/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1024/2026/QĐST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (viết tắt: S).

Địa chỉ: Số A T, phường H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lâm Trung T - Chuyên viên chính xử lý nợ địa bàn M. (có mặt)

Địa chỉ: số A - A đường N, phường L, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Quách H, sinh năm 1950 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1958. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: số A khóm A, phường T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Vào ngày 20/10/2017, ông Quách H và bà Trần Thị H1 ký kết với Ngân hàng TMCP Đ hợp đồng tín dụng từng lần số 171717/HĐTD-TDH/CN, số tiền vay là 833.000.000 đồng, phương thức giải ngân: Chuyển khoản vào tài khoản 110002624819 của Công ty TNHH T1 mở tại Ngân hàng C – chi nhánh D thành phố Hồ Chí Minh, mục đích vay: Mua xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA biển kiểm soát 69A-044.54, thời hạn vay: Tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày 20/10/2024; lãi suất vay: được quy định cụ thể trong hợp đồng cho vay.

Để bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng từng lần, ngày 20/10/2017 ông Quách H và bà Trần Thị H1 ký hợp đồng thế chấp ô tô số 171717/HĐTC-TDH/CN, tài sản thế chấp là xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, số loại: Fortuner, biển kiểm soát số 69A-004.54, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008313 do Phòng C1 Công an thành phố C cấp ngày 19/10/2017.

Bà Trần Thị H1 và ông Quách H còn được cấp một thẻ tín dụng theo đề nghị vay vốn kèm phương án trả nợ khoản vay mua xe ô tô tiêu dùng SeACar và đề nghị kèm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 20/10/2017 với hạn mức 83.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, ông H và bà H1 đã vi phạm hợp đồng vay về việc thanh toán nợ cho Ngân hàng, tạm tính đến ngày 20/04/2026 thì vợ chồng ông Quách H và bà Trần Thị H1 còn nợ tổng số tiền là 1.892.807.737 đồng.

Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng vợ chồng ông Quách H và bà Trần Thị H1 vẫn không có thiện chí trả nợ vay.

Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu vợ chồng ông Quách H và bà Trần Thị H1 thanh toán tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 20/4/2026 là 1.892.807.737 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại các hợp đồng.

* Đối với vợ chồng ông Quách H và bà Trần Thị H1 đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông bà không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc khởi kiện của Ngân hàng.

** Tại phiên toà:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu vợ chồng ông Quách H và bà Trần Thị H2 thanh toán tổng số tiền vay còn nợ

tính đến ngày 20/4/2026 đối với hợp đồng tín dụng từng lần với số tiền là 1.762.324.534 đồng, đối với nợ thẻ tín dụng với tổng số tiền là 130.483.203 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại các hợp đồng cho vay. Trường hợp, vợ chồng ông H và bà H2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì S có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng; nếu tài sản không đủ để trả nợ thì vợ chồng ông H và bà H2 tiếp tục trả nợ đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

- Vợ chồng ông Quách H và bà Trần Thị H1 vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn vợ chồng ông Quách H và bà Trần Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia xét xử lần 2, nhưng ông bà vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn nêu trên.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Xét về hợp đồng tín dụng:*

- Vào ngày 20/10/2017, vợ chồng ông Quách H và bà Trần Thị H1 ký kết với Ngân hàng TMCP Đ – S hợp đồng tín dụng từng lần số 171717/HĐTD-TDH/CN, vay số tiền là 833.000.000 đồng, phương thức giải ngân: Chuyển khoản vào tài khoản 110002624819 của Công ty TNHH T1 mở tại Ngân hàng C – chi nhánh D thành phố Hồ Chí Minh, mục đích vay: Mua xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA biển kiểm soát 69A-044.54, thời hạn vay: Tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày 20/10/2024; lãi suất vay: được quy định cụ thể trong hợp đồng cho vay.

- Ngày 20/10/2017, vợ chồng ông H và bà H1 ký đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ khoản vay mua xe ô tô tiêu dùng SeACar và đề nghị kiêm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 20/10/2017 với hạn mức 83.000.000 đồng.

Do đó, Hợp đồng tín dụng từng lần và giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân là hợp pháp.

[2.2] *Xét về hợp đồng thế chấp:* Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng từng lần nêu tại mục [2.1] thì vợ chồng ông Quách H và bà Trần Thị H1 đã tự nguyện ký Hợp đồng thế chấp ô tô số 171717/HĐTC-TDH/CN ngày 20/10/2017; việc thế chấp tài

sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật, phía Ngân hàng giữ bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008313 do Phòng C1 Công an thành phố C cấp ngày 19/10/2017. Do đó, hợp đồng thế chấp là hợp pháp.

[2.3] *Xét về yêu cầu thanh toán nợ của Ngân hàng*: Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng và giải ngân, thì vợ chồng ông H và bà H1 đã thực hiện hợp đồng là thanh toán nợ gốc và lãi suất nhưng không đầy đủ; đối với thẻ tín dụng sau khi được cấp thì vợ chồng ông H và bà H1 đã thực hiện giao dịch rút tiền, nhưng không nộp tiền trả lại thẻ tín dụng theo quy định; Vợ chồng ông H và bà H1 không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu trả tiền vay của Ngân hàng; Do vợ chồng ông H và bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, nên cần phải buộc vợ chồng ông Quách H và bà Trần Thị H1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 20/04/2026 là 1.892.807.737 đồng, bao gồm:

- Đối với hợp đồng tín dụng từng lần số 171717/HĐTD-TDH/CN tổng số tiền vay còn nợ là 1.762.324.534 đồng, trong đó: nợ gốc là 730.784.409 đồng, nợ lãi là 1.031.540.125 đồng.

- Nợ thẻ tín dụng với số tiền là 130.483.203 đồng, trong đó: nợ gốc là 31.308.807 đồng, nợ lãi là 99.174.396 đồng.

Từ ngày 21/4/2026, vợ chồng ông Quách H và bà Trần Thị H1 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định hợp đồng tín dụng từng lần số 171717/HĐTD-TDH/CN và đề nghị kèm hợp đồng phát hành sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân của Ngân hàng TMCP Đ đã ký kết, cho đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp, vợ chồng ông Quách H và bà Trần Thị H1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì S có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 171717-01/HĐTC-TDH/CN đã ký kết giữa vợ chồng ông H và bà H1 với S để thu hồi nợ cho S và tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán xong nợ cho S.

[3] Về chi phí tố tụng với số tiền là 800.000 đồng nguyên đơn đã nộp tạm ứng đầy đủ, do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn

phải chịu, vợ chồng ông Quách H và bà Trần Thị H1 trả nợ trả lại cho S với số tiền là 800.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc vợ chồng ông Quách H và bà Trần Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền = 68.784.000 đồng. (*Sáu mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi bốn ngàn đồng, tính tròn số*)

- Phần Ngân hàng TMCP Đ nộp tạm ứng án phí được nhận lại.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Các Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự.

- Khoản 2 Điều 100 của Luật Các Tổ chức Tín dụng.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

** Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với vợ chồng ông Quách H và bà Trần Thị H1.

Buộc vợ chồng ông Quách H và bà Trần Thị H1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 20/04/2026 là 1.892.807.737 đồng, bao gồm:

- Đối với hợp đồng tín dụng từng lần số 171717/HĐTD-TDH/CN tổng số tiền vay còn nợ là 1.762.324.534 đồng, trong đó: nợ gốc là 730.784.409 đồng, nợ lãi là 1.031.540.125 đồng.

- Nợ thẻ tín dụng với số tiền là 130.483.203 đồng, trong đó: nợ gốc là 31.308.807 đồng, nợ lãi là 99.174.396 đồng.

Từ ngày 21/4/2026, vợ chồng ông Quách H và bà Trần Thị H1 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định hợp đồng tín dụng từng lần số

171717/HĐTD-TDH/CN và đề nghị kiêm hợp đồng phát hành sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân của Ngân hàng TMCP Đ đã ký kết, cho đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp, vợ chồng ông Quách H và bà Trần Thị H1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì S có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 171717-01/HĐTC-TDH/CN đã ký kết giữa vợ chồng ông H bà H1 với S để thu hồi nợ cho S và tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán xong nợ cho S.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc vợ chồng ông Quách H và bà Trần Thị H1 trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ với số tiền là 800.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Vợ chồng ông Quách H và bà Trần Thị H1 phải chịu án phí với số tiền là 68.784.000 đồng.

- Phần Ngân hàng TMCP Đ nộp tạm ứng án phí với số tiền 32.526.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001341 ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh C, nay được nhận tại toàn bộ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tuấn